

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC HƯỚNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ThS. NGUYỄN THỊ THU THỦY
 Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1. Vai trò của giáo dục đối với sự phát triển bền vững

Phải tới tận năm 1980, trong ấn phẩm *Chiến lược bảo tồn Thế giới* (do Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên Quốc tế - IUCN công bố) khái niệm “phát triển bền vững” mới chính thức được sử dụng. Nhưng những nội hàm của khái niệm này như việc bảo tồn và lưu truyền các giá trị văn hoá truyền thống của các dân tộc, việc duy trì ổn định tốc độ tăng trưởng kinh tế, việc khai thác môi trường tự nhiên một cách hợp lý, có tính đến sự phát triển cho tương lai, việc xây dựng xã hội với chất lượng cuộc sống không ngừng được cải thiện, chỉ số HDI không ngừng được nâng cao... thì đã được quan tâm từ trước đó rất nhiều. Và vai trò của giáo dục đối với sự phát triển nói chung, phát triển một cách bền vững nói riêng cũng đã được nhìn nhận từ rất sớm.

Con người ta khi sinh ra lập tức được thừa hưởng các yếu tố di truyền, các cơ sở vật chất cho sự phát triển, nhưng không được kế thừa lập tức các kinh nghiệm xã hội. Chính nhờ giáo dục mà các kinh nghiệm đã tích lũy được của các thế hệ đi trước trong suốt tiến trình phát triển của lịch sử xã hội loài người được truyền thụ cho các thế hệ tiếp theo một cách có định hướng, có chọn lọc tối ưu. Không có giáo dục, không có sự chuyển giao tiếp nối không ngừng giữa các thế hệ thì “con người sinh học” không thể phát triển thành “con người xã hội” với đầy đủ ý nghĩa của nó, cũng không có sự phát triển nói chung của cả xã hội.

Cũng vì vậy mà triết lý khai sáng của ông cha ta từ thuở lập quốc được truyền lại cho con cháu ngàn đời sau tôn vinh những người học rộng, hiểu nhiều đã khẳng định: “*Hiền tài là nguyên khí quốc gia. Nguyên khí yếu thì thế nước suy rồi xuống thấp. Nguyên khí mạnh thì thế nước thịnh rồi lên cao*”¹. Kế thừa tư tưởng của các bậc tiền bối, khi nói về vai trò của giáo dục - của sự nghiệp trồng người, sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: “*Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người*”. Duy trì “nguyên khí quốc gia”,

chăm lo cho sự nghiệp “trồng người” chính là để duy trì sự phát triển bền vững của đất nước. Điều này được minh chứng bởi rất nhiều công trình nghiên cứu của các nhà khoa học trên khắp thế giới cũng như qua các con số thống kê, tài liệu khảo sát, phân tích, báo cáo tổng kết hàng năm của Chương trình phát triển Liên hợp quốc UNDP.

Trước hết, có thể khẳng định *giáo dục là yếu tố có tác động trực tiếp và mang tính quyết định đến chỉ số phát triển con người HDI* (Human Development Index). Chỉ số phát triển con người được xác định bởi các yếu tố:

- Sức khỏe: Một cuộc sống dài lâu và khỏe mạnh, đo bằng tuổi thọ trung bình của người dân.
- Tri thức: Được đo bằng tỉ lệ số người lớn biết chữ và tỉ lệ nhập học các cấp giáo dục (tiểu học, trung học, đại học).
- Thu nhập: Mức sống đo bằng GDP bình quân đầu người.

Ngay trong các yếu tố sức khỏe, thu nhập cũng có sự đóng góp vai trò của giáo dục. Chẳng hạn tuổi thọ trung bình của người dân một quốc gia bên cạnh các yếu tố thuộc về di truyền như giới tính, tuổi thọ, các yếu tố địa lí như cao độ, khí hậu, thiên tai còn có sự đóng góp của các yếu tố xã hội mà giáo dục là yếu tố quan trọng.

Có thể hình dung cụ thể hơn về tác động của giáo dục đến chỉ số HDI qua những con số minh chứng sau đây: Năm 2005, HDI của Việt Nam đạt chỉ số 0,733 xếp thứ 105/177 quốc gia, tăng 4 bậc so với năm 2004². Cũng vào năm 2005, nếu chỉ căn cứ vào GDP bình quân đầu người thì Việt Nam xếp 123/179 quốc gia và vùng lãnh thổ được xếp hạng³.

Thứ hai, *giáo dục thúc đẩy tăng trưởng kinh tế*. Kết quả nghiên cứu tình hình phát triển kinh tế của 90 nước trên thế giới trong khoảng thời gian từ 1960 đến 1985 do UNDP tiến hành đã đi đến kết luận: Có mối liên hệ tích cực giữa tỉ lệ học sinh

2. Chương trình phát triển Liên hợp quốc UNDO: *Báo cáo phát triển con người năm 2007/2008*.

3. Quỹ tiền tệ quốc tế, *Dữ liệu triển vọng kinh tế Thế giới*, tháng 4, 2006

1. Thân Nhân Trung: *Bài kí đề danh các tiến sĩ đẩu khoa thi năm Nhâm Tuất 1442*

đi học và tỉ lệ tăng trưởng kinh tế trung bình hằng năm của mỗi nước⁴. Nghiên cứu của UNDP cho thấy, ở Malaysia, Gana, Peru, trình độ học vấn của nông dân ảnh hưởng rõ rệt đến việc sử dụng lao động, kĩ thuật, giống, vốn... Tính trung bình, cứ 1 năm học cao hơn thì thu nhập của người dân tăng từ 2% đến 5%.

Thứ ba, *giáo dục góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống*. Những chỉ số của chất lượng cuộc sống như chuẩn cao về sức khoẻ và dinh dưỡng; ít nghèo khổ; môi trường trong sạch; bình đẳng hơn về cơ hội; cá nhân tự do hơn; thu nhập cao; cuộc sống văn hoá phong phú hơn... ít nhiều đều chứa đựng trong nó dáng dấp của giáo dục. Nói cách khác, vấn đề dân trí có vai trò mấu chốt trong giải quyết dân sinh, dân quyền, dân số và dân cư. Các nghiên cứu, so sánh giữa các cộng đồng dân cư khác nhau cũng như so sánh các nhóm dân cư trong một cộng đồng đều cho thấy: phụ nữ có trình độ học vấn thường sinh ít con hơn, có khả năng và điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy, dành cho con một chế độ học hành tốt hơn... - tức là vừa trực tiếp, vừa gián tiếp cải thiện chất lượng xã hội. Thực tế cho thấy các vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa, những nơi còn lạc hậu, trình độ dân trí chưa cao cũng chính là những vùng có mức tăng dân số cao, mất ổn định về quy mô, cơ cấu và sự phân bố. Dân số tăng nhanh cộng với đói nghèo lại là nguyên nhân dẫn đến tình trạng trẻ em không được đến trường, tăng thêm gánh nặng cho gia đình và xã hội. Cái vòng luẩn quẩn dân trí thấp - đói nghèo, tệ nạn xã hội - dân số tăng nhanh lại tiếp tục. Dân trí thấp cũng cản trở người dân tiếp cận và ứng dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật tiên tiến vào lao động sản xuất để tự mình cải thiện cuộc sống của mình - đảm bảo dân sinh; chưa ý thức được đầy đủ các quyền và nghĩa vụ công dân để thực hiện đúng, nghiêm chỉnh các quyền và nghĩa vụ đó - dân quyền. Cũng là vấn đề dân trí chưa cao khiến con người mang khát vọng làm chủ, chiếm lĩnh, thống trị giới tự nhiên chứ không phải là tìm cách khai thác kết hợp với bảo tồn, duy trì sự phát triển của giới tự nhiên trong tương lai.

Thứ tư, *giáo dục là yếu tố then chốt để giải quyết các vấn đề toàn cầu cấp bách* mà cả thế giới đang phải đối mặt hiện nay. Những vấn đề như chiến tranh, bệnh tật hiểm nghèo, dân số, môi trường, biến đổi khí hậu... có nguyên nhân nảy sinh, quy

mô tác động, phạm vi ảnh hưởng... liên quan đến tất cả các quốc gia, các cộng đồng người trên thế giới, liên quan đến từng cá nhân con người không phân biệt tuổi tác, giới tính, quốc tịch, tôn giáo, lập trường chính trị... Và để ngăn chặn, kiểm chế và giải quyết triệt để những vấn đề này cần nâng cao nhận thức ở tất cả các cấp độ về nguyên nhân và hậu quả của chúng. Điều này chỉ thực hiện được nhờ vai trò của giáo dục.

2. Triết lí giáo dục cho sự phát triển bền vững thời toàn cầu hoá

Tháng 9 năm 1949, khi về thăm trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn cán bộ, học viên của trường: "*Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại*".

Bốn trụ cột của giáo dục mà UNESCO đã công bố hồi cuối thế kỉ XX cũng hết sức gần gũi với tư tưởng của Người: học để biết, học để làm, học để tự khẳng định mình, học để chung sống với người khác (*learning to know, learning to do, learning to be, learning to live with others*⁵). Các trụ cột này tương ứng với các mục tiêu của giáo dục: cung cấp cho người học tri thức cuộc sống, tri thức nghề nghiệp, rèn luyện cho họ kĩ năng làm việc thuận thực, hình thành ở họ thái độ đúng đắn và hành vi có trách nhiệm.

Nhưng bối cảnh toàn cầu hoá, quốc tế hoá nền kinh tế thế giới với tốc độ kĩ lục hiện nay đang đặt nhân loại trước những đổi thay lớn lao và làm đảo lộn mục tiêu của giáo dục truyền thống.

Trước đây, việc một người tốt nghiệp phổ thông, tốt nghiệp đại học, kết thúc sự nghiệp học hành để bắt đầu đi làm, kiếm sống và suốt đời chỉ làm một công việc là điều hết sức bình thường. Những bước tiến vượt bậc về khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ máy tính, mạng internet làm thay đổi cách làm việc truyền thống. Những người có ít kĩ năng đứng trước nguy cơ ngày càng lớn về việc bị loại trừ khỏi sự phát triển của xã hội. Kho tàng tri thức của nhân loại tăng lên từng ngày, từng giờ theo cấp số nhân, nhu cầu thông tin của từng cá nhân, tổ chức tăng lên theo cấp số mũ, và tốc độ truyền tin tăng lên theo luỹ thừa của luỹ thừa, con người không thể và không được phép bằng lòng với những gì mình đã thu nhận được từ việc học hành dưới mái trường. Con người không

4. UNDP: World Development report 1990.

5. UNESCO: Jacques Delors: (1996): Learning the Treasure within Học tập - kho báu tiềm ẩn

còn sự lựa chọn nào khác là "Học, học nữa, học mãi" (Lênin); "Học ở trường, học ở trong sách vở, học lẫn nhau và học ở nhân dân" (Hồ Chí Minh). Học suốt đời vừa trở thành nhu cầu của mỗi cá nhân để không ngừng hoàn thiện bản thân nếu họ không muốn bị tụt hậu, vừa là đòi hỏi cấp bách của xã hội trong thời đại ngày nay.

Mục tiêu "học để biết" cũng vì thế mà trở nên bất cập. Những gì con người "biết", những gì được thu nhận qua việc học hỏi ở nhà trường chỉ là hữu hạn trong biển cả tri thức mênh mông của nhân loại. Tri thức cũng không dừng lại ở tri thức chuyên môn mà còn là tri thức tổng quát trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay. Phương châm "học để biết" được điều chỉnh thành "học cách học" (*learning to learn*). Học cách học nghĩa là người học phải học cách tìm trong mênh mông biển cả tri thức mà nhân loại đã tích lũy được trong suốt tiến trình phát triển lịch sử của mình để lựa chọn tri thức mà tiếp cận, học hỏi, làm chủ tri thức đó, làm chủ quá trình học hỏi của bản thân trong suốt cuộc đời... Học cách học chính là học phương pháp, để cao tính chủ động của người học.

Một trụ cột khác của giáo dục cũng được điều chỉnh: học để tự khẳng định mình được chuyển thành học để sáng tạo (*learning to invent*).

Trong sự phát triển của con người và xã hội, các nhu cầu của con người và xã hội ngày càng tăng lên về số lượng, phong phú về nội dung và đa dạng về hình thức. Đó là những minh chứng về sự phát triển, tiến bộ của nhân loại, và cũng là đòi hỏi, thách thức về khả năng của con người - với tư cách là động vật cao cấp nhất trên trái đất. Sáng tạo là bản chất của con người, bởi như V.I.Lênin đã từng viết, đại ý là *thế giới không thỏa mãn con người và con người quyết định biến đổi thế giới bằng hành động của mình*.

Nhưng muốn biến đổi thế giới bằng hành động của mình theo chiều hướng tích cực thì con người cần được trang bị và có khả năng làm chủ các phương pháp sáng tạo cùng với những nguyên tắc chung, nguyên lý phổ biến của chúng và có khả năng lựa chọn phương pháp cho phù hợp với đối tượng và mục tiêu sáng tạo. Đồng thời, chủ thể sáng tạo phải có khả năng tạo ra được những yếu tố cần thiết để có thể đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cụ thể, riêng biệt do quá trình thực thi sáng tạo đặt ra. Vai trò của giáo dục trong trường hợp này là từng bước hình thành tư duy suy luận các vấn đề một cách mở rộng và ngoài các khuôn khổ

định sẵn, tạo ra những cái mới... Người ta thấy rằng trong nền văn minh thông tin của thế kỉ XXI, mọi hoạt động của con người và từng tổ chức xã hội đều phải tuân theo trình tự 3 bước: thu thập thông tin, xử lí thông tin, ra quyết định. Cách ra quyết định, nội dung quyết định trong những tình huống tương tự nhau lại rất khác nhau tùy thuộc và mang đậm dấu ấn cá nhân của chủ thể ra quyết định. Học cách học chính là tiền đề cho học sáng tạo, giúp con người ta biết lựa chọn chất liệu thông tin cần thiết cho việc xử lí để có quyết định đúng đắn.

*
* * *

Các kết quả nghiên cứu cũng như thực tế kinh nghiệm hoạt động của Liên hợp quốc trong suốt nhiều năm cho thấy: nỗ lực phổ cập giáo dục cho người dân là công cụ hữu hiệu hướng tới mục tiêu xóa đói giảm nghèo, tạo thêm cơ hội việc làm, thúc đẩy bình đẳng giới, cải thiện đời sống sức khỏe và bảo vệ môi trường. Khâu giáo dục yếu kém sẽ tác động dây chuyền đến toàn bộ sự phát triển kinh tế - xã hội; ngược lại, đầu tư, phát triển tốt giáo dục sẽ là tiền đề tạo nên những tác động tích cực góp phần tạo nên sự phát triển bền vững. Đó chính là lí do để Liên hợp quốc phát động Thập niên Giáo dục hướng tới sự phát triển bền vững (2005 - 2014). Và "*Nhiệm vụ của lĩnh vực giáo dục, đào tạo trong chiến lược phát triển bền vững là không ngừng nâng cao dân trí, tạo cơ hội bình đẳng cho mọi người được học hành, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển năng lực của mỗi người*"⁶. Một xã hội học tập với những người dân có thói quen và nhu cầu học tập suốt đời, học tập một cách chủ động, sáng tạo sẽ là yếu tố quyết định sự phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay - cũng chính là chìa khoá mở cánh cửa thành công của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp vào năm 2020.

SUMMARY

This article analyses the importance of education to the human life and aspects of social life. The author also addresses the philosophy of education for sustainable development in the globalization time.

6. Văn phòng Phát triển bền vững Dự án VIE/01/021 (2006): Phát triển bền vững ở Việt Nam (Sổ tay tuyên truyền), Hà Nội, trang 27.